TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST Ngày: 14 - 3 - 2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thưởng.

2. Bà Phạm P Trinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lã Văn X, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Long Thị P, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Lã Văn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Long Thị P sau thời gian tìm hiểu, yêu thương tự nguyện đã được hai bên gia đình tổ chức cho đám cưới và sau đó có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một vài năm, sau đó, đến năm 2022 anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh phát hiện chị P nhắn tin với nhiều người đàn ông khác, đã ngoại tình không còn chung thủy với anh. Anh và chị P đã sống ly thân với nhau từ tháng 8/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh X xác định không thể tiếp tục chung sống được với chị Long Thị P do không còn tình cảm, anh xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Lã Văn X và chị Long Thị P có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 22/6/2014. Khi ly hôn anh Lã Văn X xin được quyền nuôi con, yêu cầu chị Long Thị P phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay, anh X đang làm việc tại Công ty Seojin Việt Nam thuộc Khu công nghiệp S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, anh đi làm có xe đưa đón đi về hàng ngày, lương tháng trung bình từ 10.000.000 đồng – 13.000.000 đồng, anh có nhà ở ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lã Văn X và chị Long Thị P có nợ anh Lã Văn C số tiền 150.000.000 đồng, nợ bà Hoàng Thị Đ số tiền 50.000.000 đồng, nợ ông Lã Văn P số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ chung là 220.000.000 đồng. Khi làm đơn ly hôn, anh X đã yêu cầu anh và chị Long Thị P mỗi người sẽ phải có trách nhiệm trả một nửa số tiền nợ là 110.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó anh X xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết để anh và chị P sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lã Văn X vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh vẫn giữ nguyên các nội dung như đã khai tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Long Thị P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lã Văn X về việc ly hôn với chị Long Thị P.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lã Văn T, sinh ngày 22/6/2014 cho anh Lã Văn X trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Long Thị P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Do nguyên đơn rút yêu cầu nên cần đình chỉ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chị P phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Lã Văn X và chị Long Thị P, anh Lã Văn X vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Long Thị P vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của anh X, chị P không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Lã Văn X có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Long Thị P có địa chỉ cư trú tại Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2013, anh Lã Văn X và chị Long Thị P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh X và chị P đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa anh X và chị P không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh X

được ly hôn với chị P là có căn cứ. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lã Văn X, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Lã Văn X và chị Long Thị P có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 22/6/2014. Khi ly hôn anh X xin được quyền nuôi con và yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi anh X và chị P sống ly thân đến nay, cháu Lã Văn T ở cùng anh X, anh vẫn đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi cháu, hiện nay anh đang làm việc tại Công ty Seojin Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Song Khê, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng – 13.000.000 đồng đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, cháu Lã Văn T hiện nay đã trên 7 tuổi, tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận cho anh X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Lã Văn T, sinh ngày 22/6/2014 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, anh X yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, mức yêu cầu cấp dưỡng này là phù hợp để đảm bảo cho cháu Lã Văn T được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh X. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật. Chị Long Thị P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đối với yêu cầu giải quyết số tiền nợ chung là 220.000.000 đồng, anh X yêu cầu anh và chị Long Thị P mỗi người sẽ phải có trách nhiệm trả một nửa số tiền nợ là 110.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh X đã tự nguyện rút không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần đình chỉ yêu cầu theo quy định.

[7] Về án phí: Anh Lã Văn X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, chị Long Thị P phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lã Văn X - Xử cho nguyên đơn anh Lã Văn X được ly hôn với bị đơn chị Long Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Lã Văn T, sinh ngày 22/6/2014 cho anh Lã Văn X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Long Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lã Văn T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chị Long Thị P có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Đình chỉ do nguyên đơn rút yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Lã Văn X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh X đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0004628, ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Long Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết